NHỮNG ĐẶC TRƯNG VÀ GIÁ TRỊ NỔI BẬT CỦA THẠP GỐM HOA NÂU THỜI TRẦN TRONG HOÀNG CUNG THĂNG LONG

NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ*

Tóm tắt:

Thạp gốm hoa nâu thời Trần là một loại hình hiện vật đặc biệt, mang tính biểu trưng cao của tinh thần và hệ giá trị dân tộc ở thế kỷ XIII-XIV, những đặc điểm chung về loại hình này thể hiện sự nhất quán, tập trung cao về kỹ thuật và nghệ thuật. Kết quả nghiên cứu này đã góp phần làm rõ những đặc trưng và giá trị nổi bật của thạp gốm hoa nâu, qua đó bổ sung nhận thức chung vào loại hình tiêu biểu này.

Hệ thống thạp gốm hoa nâu thời Trần được khai quật tại di tích là minh chứng tiêu biểu cho sự hội tụ giữa trình độ kỹ nghệ tinh xảo, nhãn quan thẩm mỹ đặc trưng và hệ tư tưởng đặc định của xã hội Đại Việt thế kỷ XIII-XIV. Về mặt hình thái học, di vật sở hữu cấu trúc tam đoạn (nắp, thân và đế) với tỷ lệ cân đối, phản ánh tư duy tạo hình chuẩn mực. Sự kết hợp giữa sắc men trắng ngà và các đồ án trang trí hoa nâu theo bút pháp phóng khoáng từ mô típ liên hoa, văn mây đến sóng nước và hoa dây không đơn thuần là diễn ngôn về kỹ thuật mà còn là sự hữu hình hóa tinh thần Thiền học hướng nội, thanh tịnh của một thời đại lấy Phật giáo làm tư tưởng cốt lõi.

Trên phương diện chức năng và biểu tượng quyền lực, thạp hoa nâu không chỉ giữ vai trò là đồ ngự dụng trong không gian cung đình hay nghi lễ tôn giáo mà còn là hiện thân của tính tôn nghiêm và uy nghi triều chính. Đặc biệt, sự tương đồng xác đáng về loại hình, quy mô và phong cách trang trí giữa các tiêu bản tại Hoàng cung Thăng Long và Hành cung Thiên Trường đã cung cấp cứ liệu quan trọng về sự tồn tại của một dòng gốm cao cấp phục vụ riêng cho hoàng gia. Hiện tượng này phản ánh sâu sắc mối liên kết hữu cơ giữa hai trung tâm quyền lực cốt lõi trong cơ chế chính trị thời Trần, đồng thời xác lập vị thế của gốm hoa nâu như một biểu tượng đa diện cho bản sắc văn hóa, tư duy thẩm mỹ và trình độ phát triển vượt bậc của nền văn minh Đại Việt.

Từ khóa: Thạp gốm hoa nâu, thời Trần, Hoàng cung Thăng Long, gốm sứ Việt Nam, đặc trưng loại hình.

---

* Viện Khảo cổ học

Ngày nhận bài: 29/3/2026; Ngày gửi phản biện: 03/4/2026; Ngày duyệt đăng: 01/6/2026.

Abstract:

Trần-dynasty brown-decorated ceramic jars constitute a distinctive category of artifacts that embodies the spirit and value system of Đại Việt society during the thirteenth and fourteenth centuries. The shared characteristics of this ceramic type demonstrate a remarkable degree of consistency and sophistication in both technological achievement and artistic expression. This study contributes to a clearer understanding of the distinctive features and outstanding values of brown-decorated ceramic jars, thereby enriching current knowledge of this representative ceramic tradition.

The assemblage of Trần-period brown-decorated ceramic jars excavated from the site provides compelling evidence of the convergence of advanced craftsmanship, refined aesthetic sensibilities, and the ideological foundations of Đại Việt society in the thirteenth and fourteenth centuries. Morphologically, these vessels exhibit a tripartite structure comprising a lid, body, and pedestal base, arranged in harmonious proportions that reflect a highly standardized design concept. The combination of an ivory-white glaze with freely executed brown-painted decorative motifs-including lotus flowers, cloud patterns, waves, and scrolling floral designs-not only demonstrates technical mastery but also materializes the inward-looking and contemplative spirit of Zen Buddhism, which formed the ideological core of the period.

In terms of function and symbolism, brown-decorated jars served not only as royal wares within the imperial court and in religious contexts but also as manifestations of royal authority, dignity, and ceremonial prestige. Particularly significant is the close correspondence in form, scale, and decorative style between examples recovered from the Thăng Long Imperial Palace and those discovered at the Thiên Trường Royal Residence. This similarity provides important evidence for the existence of a high-quality ceramic production line intended exclusively for royal use. The phenomenon reflects the organic relationship between the two principal centers of political power during the Trần dynasty and further establishes brown-decorated ceramics as a multifaceted symbol of cultural identity, aesthetic values, and the remarkable achievements of Đại Việt civilization.

Keywords: brown-decorated ceramic jars; Trần dynasty; Thăng Long Imperial Palace; Vietnamese ceramics; ceramic typology.

Mở đầu

Trong tiến trình lịch sử văn hóa và mỹ thuật Việt Nam, triều đại nhà Trần (thế kỷ XIII-XIV) được giới nghiên cứu đánh giá là một trong những giai đoạn phát triển nhất với những thành tựu rực rỡ về văn minh vật chất, trong đó gốm men giữ một vai trò chủ đạo. Đặc biệt, gốm hoa nâu với kỹ thuật chế tác điêu luyện cùng hệ thống đồ án trang trí mang đậm tính dân tộc đã xác lập một bản sắc thẩm mỹ riêng biệt, trở thành biểu tượng cho mỹ thuật thời đại này. Tiêu biểu trong số đó, những tiêu bản thạp gốm hoa nâu được khai quật tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long không chỉ là minh chứng cho sự tinh xảo trong tư duy tạo hình và kỹ nghệ thủ công, mà còn là nhịp cầu văn hóa phản chiếu sinh động về đời sống cung đình, thế giới quan tôn giáo và thị hiếu thẩm mỹ tinh tế của tầng lớp quý tộc đương thời. Những hiện vật này đóng vai trò quan trọng trong việc định hình diện mạo văn hóa dân tộc Việt Nam trong giai đoạn thế kỷ XIII-XIV.

Mặc dù dòng gốm hoa nâu đã nhận được sự quan tâm rộng rãi từ các nhà nghiên cứu, song việc khảo cứu chuyên sâu về các giá trị, đặc trưng của riêng loại hình thạp trong bối cảnh không gian Hoàng cung Thăng Long vẫn chưa thực sự được tiếp cận một cách hệ thống và toàn diện. Trên cơ sở kế thừa các thành tựu nghiên cứu đi trước kết hợp với việc hệ thống hóa tư liệu từ quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, phân loại di vật thực địa, bài viết này hướng tới mục tiêu nhận diện và khu biệt các đặc điểm loại hình học cơ bản của thạp gốm hoa nâu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung làm rõ hàm lượng giá trị lịch sử, văn hóa và mỹ thuật của loại hình di vật này trong cấu trúc không gian của Hoàng cung Thăng Long - trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - khoa học và giáo dục của quốc gia Đại Việt thời Trần. Qua đó, bài viết đưa ra nhận diện giá trị của thạp gốm hoa nâu như một nguồn sử liệu hiện vật quan trọng, đóng góp thiết thực vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử Thăng Long nói riêng và thời Trần nói chung.

1. Khái quát chung về thạp gốm hoa nâu thời Trần

Gốm hoa nâu thời Trần không chỉ đơn thuần là một loại hình di vật khảo cổ, mà còn là biểu tượng chiến lược cho tinh thần tự chủ văn hóa của một dân tộc đang ở đỉnh cao của sự tự cường. Nếu như mỹ thuật thời Lý được biết đến với sự tinh tế, trau chuốt, hướng tới những giá trị siêu thực và lý tưởng hóa, thì mỹ thuật thời Trần lại đánh dấu một khúc quanh quan trọng: sự chuyển dịch sang phong cách phóng khoáng, hiện thực và tràn đầy năng lượng nội tại. Thạp gốm hoa nâu, với tư cách là loại hình tiêu biểu nhất về cả kích thước lẫn phong cách trang trí, nó phản ánh trọn vẹn hào khí của một triều đại đã ba lần chiến thắng ngoại xâm, nơi cái đẹp không còn bị bó hẹp trong khuôn thước cung đình mà đã hòa quyện cùng dòng máu tráng sĩ và hơi thở dân gian. Thạp gốm hoa nâu thời Trần là sự kết tinh giữa tư duy hội họa và kỹ thuật chế tác, nung đạt đến độ thuần thục. Mỗi hiện vật là một minh chứng cho đẳng cấp của các trung tâm chế tác lớn thời bấy giờ, đặc biệt là Thăng Long và Thiên Trường - kinh đô thứ hai của vương triều.

Về loại hình và kỹ thuật chế tác: Các tiêu bản thạp gốm thường có kích thước lớn (có loại cao 57cm, đường kính 40cm). Kỹ thuật cạo xương gốm là kỹ thuật đặc trưng nhất của dòng gốm này. Người thợ gốm tiến hành cạo bỏ lớp men trắng ngà theo hình hoa văn định sẵn để lộ phần xương gốm bên trong, sau đó mới tô men oxit sắt và mang nung. Sản phẩm được nung ở nhiệt độ cao (nung già), tạo nên phần xương/cốt đanh chắc, nặng và dày. Màu men trắng ngà làm nền cho sắc nâu tạo nên một độ tương phản thị giác đặc biệt, vừa có cảm giác cổ kính lại vừa mạnh mẽ. Bố cục trang trí hoa văn trên thạp gốm hoa nâu thường được chia ô, hoặc chạy dọc theo thân thạp với các dải hoa văn uốn lượn, tạo nên một cấu trúc chặt chẽ nhưng không mất đi sự linh hoạt.

Nghệ thuật trang trí: Mô típ hoa văn trên thạp gốm hoa nâu thời Trần là một ngôn ngữ hội họa hiện thực, phản ánh sự kế thừa tinh hoa thời Lý nhưng đã được đổi mới để trở nên mập mạp và đầy đặn hơn. Hình tượng hoa sen và hoa dây thể hiện sự khác biệt rất rõ: Nếu hoa sen thời Lý là "đóa sen dâng Phật" với những cánh hoa mảnh mai, uốn lượn lý tưởng hóa, thì hoa sen trên thạp gốm thời Trần là "hoa sen trong đầm" - thực tế, sinh động với những cánh hoa mập mạp, chắc khỏe. Các dải hoa dây cuộn khúc cũng mang nhịp điệu vận động mạnh mẽ hơn, không còn quá tỉ mỉ, trau chuốt mà hướng tới sự phóng khoáng của nét vẽ. Sự tương đồng về mô típ giữa trang trí gốm và các hình tượng chim thần Garuda hay tiên nữ cưỡi phượng trong kiến trúc gỗ (như tại chùa Thái Lạc) cho thấy một sự thống nhất trong tư duy tạo hình của thời đại, nơi các biểu tượng Phật giáo đã được hiện thực hóa và mang đậm tính dân tộc. Sự xuất hiện của các hình ảnh chiến binh

hoặc cảnh sinh hoạt dân gian trên một số thạp là minh chứng cho tinh thần nhập thế của Phật giáo và sự xóa nhòa khoảng cách giữa văn hóa cung đình và văn hóa dân gian.

Về chất liệu: Thạp gốm hoa nâu thời Trần được chế tác từ loại đất sét giàu cao lanh, khai thác từ các vùng nguyên liệu truyền thống ở đồng bằng sông Hồng. Đất được xử lý kỹ lưỡng qua nhiều công đoạn nhằm loại bỏ tạp chất, đảm bảo độ dẻo và đồng nhất trước khi tạo hình. Sau khi nung ở nhiệt độ cao, xương gốm trở nên đặc chắc, dày dặn, chịu lực tốt và ít thấm nước, rất phù hợp với việc sản xuất các vật phẩm có kích thước lớn như thạp. Bề mặt gốm được phủ một lớp men trắng ngà làm nền, trên đó nghệ nhân vẽ hoa văn bằng men nâu có nguồn gốc từ oxit sắt. Khi nung, lớp men nâu ăn chìm vào men nền, tạo nên hiệu ứng tương phản thị giác đặc trưng với chiều sâu màu sắc rất tự nhiên. Chính sự kết hợp hài hòa giữa chất liệu bền bỉ, kỹ thuật nung đạt chuẩn và phương pháp tráng men tinh xảo đã giúp thạp gốm hoa nâu thời Trần đạt tới sự hoàn thiện đồng thời cả về công năng sử dụng lẫn giá trị thẩm mỹ.

Tóm lại, thạp gốm hoa nâu thời Trần là sự hội tụ trọn vẹn của ba yếu tố: loại hình đồ sộ và cân xứng, nghệ thuật trang trí phóng khoáng mang đậm hơi thở hiện thực, và chất liệu cùng kỹ thuật chế tác đạt đến trình độ cao. Ba phương diện ấy không tồn tại riêng lẻ mà hòa quyện, bổ trợ lẫn nhau, tạo nên một chỉnh thể nghệ thuật vừa mang giá trị công năng, vừa kết tinh tinh thần thời đại - nơi hào khí tự cường dân tộc được chuyển hóa thành ngôn ngữ tạo hình trên gốm.

2. Đặc trưng của loại hình

2.1. Hình dáng

Qua kết quả phân loại, chỉnh lý hiện vật gốm hoa nâu thời Trần tại di tích, nhóm thạp gốm tuy không có hiện vật nguyên vẹn nhưng được phát hiện với số lượng khá lớn dưới dạng mảnh vỡ. Nhìn tổng thể, thạp hoa nâu thời Trần mang một vẻ ngoài đồ sộ, dày dặn và rất vững chãi, khác hẳn với nét thanh mảnh của gốm thời Lý. Điểm nhận dạng bao quát nhất chính là cấu trúc ba bộ phận chuẩn mực gồm nắp, thân và đế được kết hợp theo tỷ lệ rất cân xứng, tạo nên một chỉnh thể thống nhất và đầy năng lượng nội tại. Thay vì vẻ đẹp chau chuốt, loại thạp này đi theo hướng phóng khoáng và hiện thực, phản ánh đúng tinh thần tự cường của thời đại. Ba bộ phận đó có các đặc điểm riêng biệt như sau:

Bảng 1. **Bảng kê số lượng thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, khu di tích Hoàng thành Thăng Long**

TT	Dòng gốm/Loại hình	Số lượng hiện vật						Tổng cộng
		Nguyên	Đủ dáng	Mảnh vỡ				
				Miệng	Thân	Đáy	Tổng	
1	Nắp thạp	0	2	99	48	0	147	149
2	Thân thạp	0	3	31	1299	337	1667	1670
3	Đế thạp	0	0	0	0	60	60	60
	Tổng	0	4	131	1.347	397	1.875	1.879

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành)

2.1.1. Nắp thạp

Nắp có kích thước lớn, trung bình đường kính miệng: 20,0 - 24,4cm, chiều cao: 5,8 - 6,6cm. Thân loe cong, miệng vểnh lên phía trên, hay tạo ngang hoặc vát xuôi xuống phía dưới, mép có thể vuốt tròn hoặc tạo nhọn. Bên trên có núm hình phù đồ[1], bên trong rỗng, xung quanh núm tạo nổi các cánh sen kép dẹt, thân vẽ văn dây lá mềm hoặc cành lá. Xương gốm màu trắng đục, chắc, khá mịn (*Hình 1*).



Hình 1. **Nắp thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, khu di tích HTTL**
(Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành)

2.1.2. Thân thạp

Phần thân thạp có kích thước trung bình đường kính miệng 29,8 - 35,5cm, chiều cao 54,2 - 75cm và đường kính đáy 28,8 - 30,9cm. Phần này có đặc điểm miệng loe, mép cắt vát hai bên không cân, diện tiếp xúc tạo nhọn, mặt cắt miệng có hình dáng giống hình tam giác, thân cao hình trụ, cổ ngắn, đáy liền thân, bề mặt đáy bằng. Vai thường tạo nổi dải băng cánh sen kép có nhiều cánh, dưới gắn 6 quai ngang, hai bên đầu quai có vết ấn để gắn dính vào thân, bề mặt có khắc chìm 2 - 4 đường chỉ theo chiều ngang. Toàn bộ thân được chia từ 2 - 4 tầng để trang trí hoa văn hoặc không chia tầng để trang trí toàn thân thành khối hoa văn lớn. Mô típ hoa văn là hoa sen, văn mây, sóng nước, dây lá…chủ yếu là hoa sen có mật độ dày đặc với nhiều biến thể khác nhau *(Hình 2).*



Hình 2. **Thân thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, khu di tích HTTL**
(Nguồn: Nguyễn Doãn Minh) *(Nguồn: Nguyễn Thanh Hà)* *(Nguồn: Bùi Minh Trí)* *(Nguồn: Phòng Vẽ Kỹ thuật)*

2.1.3. Đế thạp

Đế thạp có chức năng không chỉ làm giá đỡ cho bộ phận phía trên mà còn được chú trọng trong khâu tạo hình và trang trí. Đế có hình dáng tròn, nhỏ hơn vai, rộng hơn đáy của thân, chúng được làm dày để chịu lực phía trên cũng như tạo thế đứng vững chắc trong quá trình sử dụng. Đặc biệt, đế thạp được trang trí băng cánh sen nổi, đều nhau bao quanh vành ngoài chân đế, trên thân cánh

có khắc các tia tạo sự mềm mại và tăng tính hiện thực. Những cánh sen này được đắp nổi, mô phỏng hình thức hoa sen nở tỏa từ tâm đế ra ngoài, vừa mang ý nghĩa biểu tượng Phật giáo, vừa tăng tính thẩm mỹ cho phần đế vốn thường bị che khuất. Phía dưới đế được trổ thủng, lỗ thủng giống các hình omega, được bố trí đều nhau giữa các hình văn mây hình khánh, tạo thành các chân vững chãi (thường là 8 chân). Những lỗ thủng này vừa mang tính trang trí, vừa có tác dụng giảm bớt trọng lượng của đế hoặc giúp khí nóng lưu thông tốt hơn trong quá trình nung. Sự kết hợp giữa phương pháp tạo nổi cánh sen và trổ thủng nghệ thuật cho thấy trình độ kỹ thuật cao cùng tư duy thẩm mỹ tinh tế của các nghệ nhân gốm thời Trần. Đây cũng là một trong những đặc điểm quan trọng giúp phân biệt thạp hoa nâu thời Trần với các sản phẩm gốm cùng loại ở các thời kỳ khác *(Hình 3).*



1 2 3 4

Hình 3. Đế thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, khu di tích HTTL

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Kinh thành 1-2; Nguyễn Doãn Minh 3-4)

Một trong những nét đặc trưng đáng chú ý của thạp hoa nâu thời Trần là sự cân xứng và tỷ lệ hài hòa giữa các bộ phận cấu thành như nắp, thân và đế. Dù được chế tác ở kích thước lớn hay nhỏ, dáng thạp vẫn luôn toát lên vẻ mềm mại, không bị thô cứng, nhờ những đường chuyển tiếp uyển chuyển, uốn cong nhẹ nhàng nối kết các phần với nhau. Đây cũng là điểm tạo nên sự khác biệt so với thạp gốm thời Lý, vốn thường thiên về dáng vẻ mềm mại, thanh thoát hơn. Những hiện vật được tìm thấy qua khai quật tại di tích đã chứng minh rằng thạp hoa nâu thời Trần đạt đến một trình độ cao về chuẩn mực tạo hình, sự chặt chẽ trong bố cục, cùng với kỹ thuật chế tác tinh tế, phản ánh tư duy thẩm mỹ và tay nghề điêu luyện của nghệ nhân đương thời.

2.2. Chất liệu

Chất liệu của gốm hoa nâu thời Trần chủ yếu là đất sét pha cát, được xử lý kỹ nhằm tạo độ dẻo khi chế tác và độ bền chắc sau khi nung. Nhờ vậy, sản phẩm thường có thân gốm dày, cứng, thích hợp với các loại hình hiện vật có kích thước lớn như thạp. Người thợ sử dụng bàn xoay để tạo dáng kết hợp với kỹ thuật khắc, vạch, phủ men, sau đó nung ở nhiệt độ cao (khoảng trên 1.200^0C) nên gốm có độ rắn chắc, ít thấm nước. Trên bề mặt thường phủ một lớp men trắng ngà mỏng, làm nền cho hoa văn màu nâu mangan, vừa tạo sự tương phản thị giác vừa thể hiện trình độ kỹ thuật tinh xảo. Nhờ đặc trưng chất liệu và kỹ thuật ấy, gốm hoa nâu thời Trần đã đạt tới sự hoàn thiện cả về công năng lẫn thẩm mỹ (Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến 2005; Tống Trung Tín 2006).

Xương gốm: Được chế tác từ loại đất sét có hàm lượng cao lanh cao, giàu khoáng chất tự nhiên được khai thác từ vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là các khu vực ven sông Đuống, Bát Tràng, hoặc thậm chí từ các làng gốm cổ như Thổ Hà, Phù Lãng. Loại đất này sau khi xử lý qua các công đoạn lọc bỏ sạn, sỏi và chất hữu cơ thì có thể đạt độ đồng nhất rất cao. Theo nghiên cứu

của nhà nghiên cứu gốm Nguyễn Đình Chiến, ông cho rằng "*xương gốm hoa nâu thường có màu trắng xám hoặc vàng nhạt sau khi nung, rất rắn chắc và ít thấm nước, cho thấy đã được nung ở nhiệt độ từ khoảng trên dưới 1300^{0}C - thuộc dòng gốm sành cao cấp*" (Nguyễn Đình Chiến 2010: 57), do vậy xương gốm không bị bong, vỡ vụn dễ dàng như một số loại gốm nung non/sống, và có thể chịu lực tốt, phù hợp với việc sản xuất các vật phẩm có kích thước lớn như thạp.

Men gốm: Qua quan sát bên ngoài, men có độ bóng vừa phải, màu men thường đậm dần ở chỗ dày và nhạt hơn ở chỗ mỏng, tạo nên sự chuyển sắc tự nhiên rất sinh động. Đặc biệt, nghệ nhân thường dùng kỹ thuật trang trí bằng cách vẽ men nâu trên nền men trắng ngà hoặc men trắng đục, làm nổi bật họa tiết hoa văn như hoa dây, hoa sen, cánh sen, sóng nước, văn mây…tạo nên sắc độ rất tự nhiên. Ngoài ra, men cũng thường không phủ toàn bộ hiện vật mà chừa trống ở phần đáy và trong lòng, phản ánh mục đích sử dụng thực tế và kỹ thuật nung men đơn giản nhưng hiệu quả.

Theo tác giả Nguyễn Đình Chiến, "*men gốm hoa nâu thời Trần có màu nâu đậm hoặc nâu đỏ, là loại men sắt có độ bền cao, ít bị ăn mòn, và thường được vẽ thành hoa văn trên nền men trắng. Đây là đặc điểm rất điển hình, giúp phân biệt với các loại gốm cùng thời hoặc gốm hoa nâu muộn hơn*" (Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến 2005: 58). Đặc trưng quan trọng nhất làm nên tên gọi "*gốm hoa nâu*" chính là lớp hoa văn nâu vẽ dưới men. Màu nâu này có nguồn gốc từ oxit sắt (Fe_2O_3) được nghiền mịn, pha với nước hoặc chất kết dính tự nhiên, sau đó vẽ trực tiếp lên bề mặt thân thạp khi đất còn chưa hoàn toàn khô. Khi nung ở nhiệt độ cao, lớp oxit này ăn chìm vào men, tạo thành hình ảnh bán trong suốt, có chiều sâu thị giác rất rõ rệt. Hoa văn thường là mây như ý, cánh sen, hoa lá cách điệu, tất cả đều mang phong cách trang trí Phật giáo và cung đình, vừa tinh xảo vừa hài hòa với bố cục đối xứng. Theo khảo sát của các nhà nghiên cứu thuộc Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, họa tiết hoa nâu thời Trần đạt đến trình độ thẩm mỹ cao nhờ kỹ thuật kiểm soát nét vẽ uyển chuyển, liền mạch và không bị nhòe khi nung, đây là một đặc trưng mà không phải dòng gốm nào cùng thời cũng làm được (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia 2014).

Như vậy, chất liệu của thạp gốm hoa nâu thời Trần, từ đất, men, màu, kỹ thuật tạo hình và nung không chỉ cho thấy trình độ phát triển vượt bậc của nghề gốm thời trung đại Việt Nam, mà còn phản ánh bản sắc văn hóa độc lập, sáng tạo và đầy thẩm mỹ của dân tộc trong thời kỳ hưng thịnh của triều đại Trần. Việc phát hiện và nghiên cứu sâu về chất liệu của loại hình thạp này góp phần làm phong phú kho tàng di sản gốm Việt, đồng thời khẳng định vị trí xứng đáng của gốm hoa nâu trong dòng chảy nghệ thuật gốm Đông Nam Á và châu Á nói chung.

2.3. Hoa văn trang trí

Hoa văn trang trí trên thạp gốm hoa nâu thời Trần, đặc biệt là những hiện vật tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long, phản ánh rõ nét giá trị thẩm mỹ, tín ngưỡng và kỹ thuật gốm trong giai đoạn này. Đặc trưng nổi bật là bố cục hoa văn theo từng băng ngang, trang trí từ nắp đến thân và đế, trong đó thân thường chia làm 3 - 5 băng lớn nhỏ, ngăn cách bởi các đường chỉ màu nâu khá rộng tạo sự cân đối, chắc chắn. Các mô típ phổ biến gồm cánh sen hay sen dây, văn mây như ý và văn sóng nước. Cánh sen, thường ở dạng kép, mang biểu tượng Phật giáo về sự thanh tịnh, thuần khiết. Hoa

sen dây gồm các bông sen và nụ nối tiếp nhau bằng đường dây uốn lượn, gợi chuyển động nhịp nhàng. Văn mây như ý, với đường cong cuộn tròn như linh chi, biểu trưng cho sự cát tường, may mắn và thể hiện tư duy triết lý gắn với Đạo giáo, Phật giáo. Văn sóng nước thường xuất hiện gần đáy, nó thể hiện quan niệm về nền tảng vũ trụ, nghĩa là nước ở vị trí thấp nhất nhưng lại là nguồn gốc sự sống, nâng đỡ và nuôi dưỡng mọi thứ phía trên, như tác giả Nguyễn Đình Chiến (2010) đã từng cho rằng: Mô típ sóng nước ở phần dưới thân hoặc đáy hiện vật không chỉ mang ý nghĩa trang trí mà còn phản ánh quan niệm về nước như yếu tố khởi nguyên, nuôi dưỡng và bảo hộ vạn vật.

Các họa tiết đó được thể hiện bằng nhiều kỹ thuật khác nhau, như vẽ men nâu trên nền men trắng đã được cạo, đắp nổi hay khắc chìm trực tiếp trên phôi khi còn ướt, tạo nên hiệu ứng sinh động, tinh xảo và rất bắt mắt. Nhờ đó, thạp gốm hoa nâu vừa khẳng định trình độ kỹ thuật của thợ gốm, vừa thể hiện bản sắc riêng của gốm Việt Nam trong bối cảnh văn hóa phương Đông thế kỷ XIII-XIV.

3. Giá trị của thạp gốm hoa nâu thời Trần trong Hoàng cung Thăng Long

3.1. Giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ

Một trong những yếu tố quan trọng làm nên giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ của thạp gốm hoa nâu thời Trần là bố cục từ hình dáng đến trang trí đều chặt chẽ và hợp lý.

Sự chặt chẽ, hợp lý ở đây đó là người thợ gốm đã vận dụng đa dạng các phương pháp trang trí hoa văn từ việc vẽ men nâu trên nền men trắng đã được cạo, đến đắp nổi hoặc khắc chìm trên xương gốm ướt. Sự kết hợp chặt chẽ này tạo nên bề mặt trang trí vừa phong phú, có hình khối lại vừa giàu hiệu ứng tương phản, khiến cho các mô típ hoa văn sinh động và có chiều sâu.

Về phong cách nghệ thuật, thạp gốm hoa nâu thời Trần mang dấu ấn riêng biệt, không lẫn với các dòng gốm cùng thời trong khu vực. So với gốm thời Lý vốn thiên về sự thanh thoát, thì đồ gốm thời Trần tạo ấn tượng chắc khỏe, mạnh mẽ, khoáng đạt hơn. Điều này phản ánh tinh thần thời đại và tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm thể hiện trong tư tưởng "cư trần lạc đạo"[2] trong giai đoạn lịch sử. Khi so sánh với gốm thời Nguyên, Minh của Trung Quốc trong cùng giai đoạn, có thể thấy gốm hoa nâu của Việt Nam không cầu kỳ trong chi tiết, không rực rỡ về màu sắc như hoa lam, gốm vẽ nhiều màu mà chú trọng sự giản dị, kết hợp hài hòa giữa đường nét và màu men. Trong tương quan với gốm Đông Á (Nhật Bản, Hàn Quốc), thạp gốm hoa nâu khẳng định bản sắc độc lập, khi không đi theo lối tối giản hay hình học thuần túy mà tập trung vào giá trị biểu tượng tôn giáo và thẩm mỹ cung đình Đại Việt.

Nhờ những yếu tố đó, thạp gốm hoa nâu thời Trần không chỉ là đồ vật có giá trị hữu dụng trong đời sống, mà còn là một tác phẩm nghệ thuật mang đậm dấu ấn tinh thần nguồn cội, khẳng định vị trí đặc biệt của nó trong đời sống đương thời.

3.2 Giá trị văn hóa, tín ngưỡng

3.2.1. Phản ánh tính phân tầng trong xã hội

Dựa trên sự nghiên cứu của đồ gốm trong Hoàng cung Thăng Long nói chung và thạp gốm hoa nâu nói riêng, có thể thấy xã hội Đại Việt thế kỷ XIII-XIV được phân tầng rõ rệt qua nhiều khía cạnh.

Thứ nhất, sự hiện diện của thạp hoa nâu trong không gian cung đình hoặc chính những nơi có quyền lực liên quan đến triều đình như Kinh đô hay Hành cung cho thấy đây không những là hiện vật có công năng sử dụng thông thường mà còn mang tính biểu trưng cho địa vị và quyền uy của tầng lớp thống trị. Những họa tiết trang trí không hướng tới đối tượng sở hữu phổ thông mà phục vụ cho một nhóm đối tượng, cụ thể là Hoàng gia và Quý tộc.

Thứ hai, phân tầng còn thể hiện qua tổ chức nghề nghiệp và vai trò trong sản xuất mang tính nhà nước. Sự xuất hiện của cơ quan như Cục Bách tác cho thấy các hoạt động của ngành thủ công cũng nằm trong sự quản lý chi phối của triều đình. Trong bối cảnh đó người thợ gốm có tay nghề cao thường được huy động vào các xưởng thủ công thuộc hệ thống "quan doanh"[3] để sản xuất các sản phẩm mang giá trị cao nhằm phục vụ hoàng gia.

Thứ ba, yếu tố văn hóa và tôn giáo cũng góp phần khẳng định phân tầng, khi hoa văn trang trí như hoa sen, mây như ý hay sóng nước không chỉ mang giá trị thẩm mỹ mà còn thể hiện tín ngưỡng Phật giáo, chỉ được sử dụng trong nghi lễ của tầng lớp có quyền lực và uy tín tinh thần (Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Thị Hồng Lê 2023).

Như vậy, việc tiêu thụ gốm cao cấp tại Hoàng cung Thăng Long và một số trung tâm quyền lực như Thiên Trường hay một số địa điểm thuộc điền trang thái ấp của các quan lại nhà Trần cho thấy mạng lưới phân phối sản phẩm phục vụ chủ yếu tầng lớp cao trong xã hội, như vua, quan, quý tộc và tăng lữ Phật giáo cao cấp, được dùng trong nghi lễ cung đình, cúng tế hay trang trí các không gian quan trọng, điều này khẳng định địa vị, quyền lực và uy tín xã hội của tầng lớp thượng lưu. Trong khi đó, dân thường chỉ tiếp xúc với các loại gốm có chất lượng phổ thông, thể hiện sự khác biệt về quyền lực, văn hóa và vật chất. Sự phân bố sản phẩm gốm theo các trung tâm quyền lực cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa quyền lực chính trị và yếu tố tinh thần, minh chứng sinh động cho cơ cấu xã hội phân tầng rõ rệt trong thời Trần.

3.2.2. Phản ánh đời sống tôn giáo, tín ngưỡng

Giá trị văn hóa, tín ngưỡng của thạp gốm hoa nâu thời Trần được thể hiện rõ qua hệ thống hoa văn mang ý nghĩa biểu tượng. Trước hết, mô típ hoa sen phổ biến trên nắp và thân thạp vốn là biểu tượng của Phật giáo, gắn liền với tư tưởng thanh tịnh, giác ngộ và tinh thần thoát tục. Việc trang trí họa tiết này không chỉ mang tính thẩm mỹ mà còn phản ánh sự ảnh hưởng của Phật giáo trong đời sống tinh thần Đại Việt thời Trần.

Bên cạnh đó, motif văn mây như ý thường xuất hiện trên phần vai thạp, tạo nên không gian trang trí vừa mềm mại vừa giàu tính biểu trưng. Trong mỹ thuật Á Đông, mây như ý thường tượng trưng cho sự cát tường, may mắn, an lành và là hình ảnh kết nối giữa cõi trần và thế giới siêu nhiên[4]. Khi xuất hiện trên thân thạp, hoa văn này không chỉ làm tăng giá trị thẩm mỹ, tạo cảm giác uyển chuyển, nhẹ nhàng cho bố cục, mà còn gợi nên không gian thiêng liêng, trang trọng.

Đặc biệt, trong bối cảnh Đại Việt thời Trần, mây như ý còn gắn với tư tưởng Phật giáo Thiền phái Trúc Lâm, nó được coi là biểu tượng của sự tự tại, tự do, thoát tục. Mây bay tự nhiên trên bầu trời cũng giống như tinh thần giải thoát mà người tu hành hướng tới. Vì vậy, văn mây như ý trên thạp không chỉ phản ánh ước vọng về sự an lạc, thịnh vượng trong cung đình, mà còn thể

hiện vũ trụ quan và nhân sinh quan của người Trần, đề cao sự hài hòa giữa con người, thiên nhiên và cõi Phật. Theo quan điểm của Trần Khánh Chương (2005), họa tiết mây trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam không chỉ đảm nhiệm chức năng trang trí mà còn hàm chứa những ý nghĩa biểu tượng liên quan đến cát tường, phúc lộc đồng thời phản ánh các quan niệm vũ trụ và tín ngưỡng Phật giáo. Trong bối cảnh thời Trần, những ý nghĩa này càng được củng cố bởi ảnh hưởng của Thiền phái Trúc Lâm, khiến cho văn mây như ý trở thành một mô típ vừa mang giá trị thẩm mỹ vừa chứa đựng nội hàm tư tưởng sâu sắc.

Bên cạnh đó, mô típ văn sóng nước trên thạp gốm hoa nâu thời Trần là một trong những yếu tố trang trí giàu ý nghĩa biểu tượng. Nó phản ánh sự gắn bó mật thiết của cư dân Đại Việt với môi trường sông nước, vốn là nền tảng sinh tồn và phát triển văn hóa nông nghiệp lúa nước. Ngoài ra, sóng nước còn gắn với tư tưởng Phật giáo và vũ trụ quan: dòng nước liên tục chảy tượng trưng cho sự luân hồi, biến dịch và chu kỳ liên tục của vũ trụ. Những đường cong của sóng nước trên thân thạp không chỉ làm tăng tính thẩm mỹ, mà còn gợi cảm giác chuyển động, nhịp điệu, như một biểu hiện hữu hình của dòng chảy thời gian và sự sống.

Trong tư tưởng Thiền phái Trúc Lâm, hình ảnh sóng nước còn mang ý nghĩa giải thoát: nước trong - đục, tĩnh - động đều là biểu hiện của tâm, gợi nhắc con người hướng đến sự an nhiên và giác ngộ. Bởi vậy, khi đặt trong bối cảnh văn hóa cung đình, văn sóng nước không chỉ là hoa văn trang trí mà còn thể hiện khát vọng về sự thịnh trị, bền vững, đồng thời phản ánh đời sống tinh thần sâu sắc của triều Trần. Theo Nguyễn Đình Chiến, hệ thống hoa văn trên gốm hoa nâu thời Trần, đặc biệt là mô típ hoa sen, mây và sóng nước, cho thấy sự đan xen giữa chức năng trang trí và ý nghĩa biểu tượng, qua đó phản ánh ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Phật giáo trong đời sống văn hóa Đại Việt (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia 2015).

Sự hiện diện của các mô típ này phản ánh mối gắn bó chặt chẽ giữa nghệ thuật gốm với tư tưởng Thiền phái Trúc Lâm - dòng Thiền mang bản sắc Đại Việt, do vua Trần Nhân Tông sáng lập. Trong đời sống ấy, thạp gốm hoa nâu không chỉ là vật dụng sinh hoạt hay cúng tế, mà còn mang ý nghĩa tinh thần sâu sắc, góp phần thể hiện thế giới quan và tín ngưỡng thời đại. Nhờ vậy, mỗi hiện vật trở thành minh chứng sống động cho sự hòa quyện giữa nghệ thuật, tôn giáo và đời sống cung đình xã hội thời Trần.

3.3. Giá trị lịch sử - xã hội

Thạp gốm hoa nâu thời Trần phát hiện trong khu vực Hoàng cung Thăng Long là một trong những minh chứng quan trọng nhất phản ánh sự phát triển rực rỡ của nghề gốm Việt Nam thế kỷ XIII-XIV. Đây không chỉ là đồ gốm có giá trị nghệ thuật, mà còn là tư liệu lịch sử sống, giúp tái hiện diện mạo kinh tế, văn hóa và xã hội dưới triều đại hưng thịnh này.

Trước hết, về *giá trị lịch sử*, thạp hoa nâu thể hiện trình độ kỹ thuật và dấu ấn của người thợ thủ công trong nghệ thuật chế tác. Với hình dáng cân đối, tỷ lệ hài hòa, cùng hoa văn khắc, tô nâu hay tạo nổi đã khẳng định tay nghề cao của người thợ. Sự hiện diện của loại hình này trong không gian cung đình đã phản ánh một đời sống vật chất có tổ chức, có mối liên hệ chặt chẽ giữa

nghề thủ công và nhà nước khi triều đình có khả năng huy động và kiểm soát nhằm phục vụ cho nhu cầu riêng của một nhóm đối tượng sử dụng trong xã hội.

Bên cạnh đó, về *giá trị xã hội,* thạp gốm hoa nâu còn phản ánh sự thịnh vượng và quyền lực của triều Trần. Những chiếc thạp có kích thước lớn, chế tác cầu kỳ, hoa văn phong phú và bố cục trang trí hài hòa không chỉ là sản phẩm nghệ thuật, mà còn là biểu tượng cho sự giàu có của triều đình. Việc sử dụng thạp gốm trong các nghi lễ cung đình hoặc để trang hoàng không gian hoàng cung thể hiện rõ quan niệm thẩm mỹ của xã hội đương thời: coi trọng sự bề thế, chuẩn mực và uy nghiêm, đồng thời vẫn gắn bó với các đề tài thiên nhiên, đời sống nông nghiệp quen thuộc.

Không chỉ dừng lại ở giá trị thẩm mỹ và nghi lễ, thạp hoa nâu còn góp phần phản ánh mối quan hệ giữa cung đình và xã hội. Hoa văn trang trí trên thạp, với hình ảnh chim thú, hoa lá, hay những mô típ mang dấu ấn Phật giáo, Nho giáo, vừa thể hiện tinh thần tôn giáo - triết học đương thời, vừa cho thấy tính chất dung hòa giữa văn hóa cung đình và văn hóa dân gian, thể hiện tư duy thẩm mỹ, quan niệm sống, cũng như bản sắc văn hóa của cả một gia đoạn lịch sử trong xã hội.

Như vậy, thạp gốm hoa nâu thời Trần trong Hoàng cung Thăng Long không chỉ là một hiện vật gốm đơn thuần, mà còn là minh chứng sống động cho sự phát triển của nghề gốm cung đình, thể hiện trình độ kỹ thuật, sự tổ chức sản xuất, đồng thời khẳng định quyền lực và sự thịnh vượng của triều đại. Qua đó, góp phần tái hiện một khía cạnh ở một giai đoạn lịch sử không nhưng huy hoàng ở lĩnh vực quan sự, chính trị mà còn có chiều sâu trong đời sống văn hóa và lịch sử.

3.4. Góp phần phản ánh mối quan hệ giữa Thăng Long và Thiên Trường

Sự góp mặt của thạp gốm hoa nâu thời Trần được phát hiện ở cả Hoàng cung Thăng Long và Thiên Trường (Nam Định). Đây là bằng chứng vật chất quan trọng về mối liên kết của hai trung tâm quyền lực lớn nhất của nhà Trần. Sự đồng nhất về hình dáng, chất liệu và hoa văn trang trí đã cho thấy một sự tồn tại mang tính chuẩn hóa của cung đình, điều này được thể hiện rõ hơn qua các khía cạnh sau:

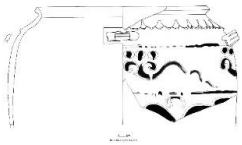
Trước hết, phản ánh sự thống nhất về tư tưởng, thẩm mỹ và nghi lễ trong nội bộ vương triều Trần. Thăng Long là kinh đô - trung tâm chính trị, hành chính tối cao, còn Thiên Trường là quê hương gốc của họ Trần, nơi đặt hành cung và nơi ở của các Thái thượng hoàng khi đã hoàn thành việc triều chính. Mặc dù có khác nhau về chức năng, nhưng cả hai trung tâm đều cùng sử dụng loại thạp gốm chuẩn mực, thể hiện sự chủ động của triều đình trong việc xây dựng quy định, quy chuẩn ngay từ những đồ dùng sinh hoạt, từ đó góp phần khẳng định uy quyền và tính chính danh của triều đại trên phạm vi quốc gia, dân tộc.

Thứ hai, sự giống nhau này cho thấy tính tập trung và sự kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực trong đó có các nghề thủ công, mà cụ thể là nghề gốm. Các lò gốm phục vụ cung đình, dù ở Thăng Long hay Thiên Trường, đều hoạt động theo quy định chung, tạo ra những sản phẩm có chất lượng kỹ thuật cao, kiểu dáng cân đối, hoa văn tinh xảo. Đặc biệt, có sự tương đồng rõ rệt về loại hình, kích thước cũng như phong cách trang trí các mô típ hoa văn, nổi bật với đồ án hoa sen, văn mây như ý, văn sóng nước, đây là những mô típ gắn với ý nghĩa tôn giáo và biểu tượng quyền

lực. Điều đặc biệt ở đây là: Loại hình/tiêu bản hiếm**,** nhưng lại được tìm thấy ở cả hai trung tâm quyền lực lớn nhất đất nước càng nhấn mạnh mối liên hệ chặt chẽ giữa Thăng Long - kinh đô và Thiên Trường - Hành cung nơi các Thái thượng hoàng lui về sinh sống nhưng vẫn duy trì ảnh hưởng chính trị to lớn.

Thứ ba, phản ánh cơ chế chính trị đặc thù của triều Trần. Khi nhường ngôi cho con, các vua Trần lui về Thiên Trường với tư cách Thái thượng hoàng, vẫn trực tiếp tham gia bàn định đại sự quốc gia. Do đó, Thiên Trường không chỉ là một địa danh, quê hương thông thường, mà trở thành một trung tâm "*đồng quyền lực*"[5] với Thăng Long, càng khẳng định không gian cung đình mặc dù xa cách về địa lý nhưng vẫn có tính liên kết cao, vượt xa cả không gian về địa lý (*Hình 4-5*).





***Hình 4.*Thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, khu di tích HTTL**
(Nguồn: Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Thị Hồng Lê)





***Hình 5.* Thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII-XIV, tìm thấy tại Thiên Trường (Nam Định)**
(Nguồn: Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Thị Hồng Lê)

4. Một vài nhận xét thay lời kết

Thạp gốm hoa nâu thời Trần phát hiện trong Hoàng cung Thăng Long là một loại hình hiện vật tiêu biểu, mang trong mình nhiều giá trị to lớn về nghệ thuật, kỹ thuật cũng như lịch sử, văn hóa. Trước hết, ở phương diện tạo hình, loại hình này cho thấy sự cân đối, hài hòa giữa nắp - thân - đế, với kích thước thường lớn và đường nét uyển chuyển, mềm mại nhưng vẫn rất vững chãi. Trang trí trên thạp thường là các họa tiết hoa sen, văn mây như ý, văn sóng nước được thể hiện tinh xảo, mang tính chuẩn mực cung đình. Điều này phản ánh trình độ chế tác cao của thợ gốm thời Trần, cũng như cho thấy sự đầu tư nhất quán của triều đình trong việc định hình những sản phẩm vừa mang tính hữu dụng vừa mang tính nghi lễ của đối tượng sở hữu là những người có quyền lực cao trong xã hội.

Bên cạnh giá trị nghệ thuật, thạp hoa nâu còn phản ánh tính phân tầng xã hội rõ rệt. Đây không phải là loại hình phổ biến trong đời sống dân gian, mà chủ yếu phục vụ cho nhu cầu cung đình, nghi lễ, tế tự và các hoạt động quan trọng của triều đình. Với kích thước lớn, chất liệu cao, hoa văn giàu tính biểu tượng thì thạp hoa nâu còn là hiện vật gắn liền với tầng lớp thượng lưu, quý tộc và giới cầm quyền. Chính vì vậy, chúng trở thành minh chứng trực tiếp cho sự phân biệt về cấu trúc giai tầng xã hội Đại Việt thời Trần.

Ở góc độ tín ngưỡng, tôn giáo, thạp hoa nâu mang ý nghĩa đặc biệt. Hình tượng hoa sen thể hiện ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo - quốc giáo của thời Lý, Trần, gắn liền với tư tưởng thanh khiết,

cao quý và thoát tục. Họa tiết văn mây như ý lại biểu đạt khát vọng về sự hanh thông, thịnh trị, đồng thời mang tính biểu tượng vương quyền, thể hiện ước vọng trường tồn của triều đại đương thời.

Đặc biệt, việc phát hiện thạp hoa nâu tại Thăng Long và Thiên Trường cho thấy sự lan tỏa của phong cách gốm cung đình và mối gắn bó chặt chẽ giữa hai trung tâm quyền lực lớn nhất quốc gia. Tuy nhiên, ý nghĩa này cần được nhìn nhận trong mối quan hệ tổng thể: thạp hoa nâu không chỉ phản ánh cơ chế chính trị đặc thù sử dụng quyền lực kép mà còn minh chứng cho sự thống nhất trong chuẩn mực thẩm mỹ, nghi lễ và biểu tượng của triều Trần. Qua đó, ta thấy rõ cách triều đại này xây dựng quyền uy và củng cố vị thế chính trị bằng cả sức mạnh trên lĩnh vực văn hóa và nghệ thuật.

Như vậy, thạp gốm hoa nâu thời Trần mang giá trị toàn diện: vừa là sản phẩm nghệ thuật tiêu biểu, vừa phản ánh cơ cấu xã hội phân tầng, vừa gắn liền với văn hóa tín ngưỡng và chính trị cung đình. Nghiên cứu loại hình hiện vật này giúp chúng ta không chỉ hiểu rõ hơn về trình độ kỹ thuật gốm sứ thời Trần, mà còn có cái nhìn sâu sắc về đời sống tinh thần, tư tưởng chính trị, văn hóa xã hội Đại Việt ở giai đoạn thế kỷ XIII-XIV.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, mã số KCH/NV/2026-08, tên đề tài "***Sưu tập thạp gốm hoa nâu thời Trần, thế kỷ XIII - XIV tại Hoàng thành Thăng Long***", do Viện Khảo cổ học chủ trì thực hiện, ThS. Nguyễn Thị Hồng Lê làm chủ nhiệm.

1. Là dạng khối nổi có thân thu nhỏ dần lên phía trên, đỉnh tròn hoặc hơi nhọn, thường dùng làm núm nắp trong đồ gốm, gợi liên tưởng đến tháp Phật (phù đồ) trong kiến trúc Phật giáo (từ gốc là Stupa).

2. Tư tưởng do Trần Nhân Tông khởi xướng, thể hiện tư tưởng sống nhập thế xem việc tu hành không xa rời thực tế mà giản dị, gắn với đời thực.

3. Chỉ các cơ sở hoặc hoạt động kinh tế do nhà nước/triều đình trực tiếp tổ chức quản lý trong xã hội phong kiến.

4. Trần Lâm Biền cho rằng: Nó phản ánh quan niệm vũ trụ và đời sống tâm linh của người Việt (Trần Lâm Biền 2011).

5. Thời nhà Trần có chính sách quyền lực được chia sẻ giữa Hoàng đế và Thái thượng hoàng, trong *Đại Việt sử ký toàn thư* có nhắc đến việc Thượng hoàng "cùng vua bàn việc nước".

TÀI LIỆU DẪN

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. 2014. *Gốm hoa nâu thời Trần tại Thăng Long*.

Bảo tàng Lịch sử Quốc gia. 2015. *Đồ gốm hoa nâu thời Lý-Trần, thế kỷ XI-XIV*.

Nguyễn Đình Chiến. 2010. *Gốm cổ Việt Nam*. Nxb. Mỹ thuật.

Nguyễn Doãn Minh, Nguyễn Thị Hồng Lê. 2023. "Gốm hoa nâu thời Trần trang trí văn "mây như ý" tại Hoàng thành Thăng Long: nhận thức từ nghiên cứu so sánh". Trong *Khoa học xã hội*, số 6: 108-119.

Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến. 2005. *Gốm hoa nâu Việt Nam*. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Tống Trung Tín. 2006. *Hoàng thành Thăng Long*. Nxb. Khoa học xã hội.

Trần Khánh Chương. 2005. *Mỹ thuật Việt Nam.* Nxb. Mỹ thuật.

Trần Lâm Biền. 2011. *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*. Nxb. Văn hóa dân tộc.

Viện Nghiên cứu Kinh thành. 2021. *Báo cáo kết quả nghiên cứu, phân loại, chỉnh lý đồ gốm sứ Việt Nam thời Trần (thế kỷ XIII-XIV)*.